

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số:100/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Hà, ngày 23 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 132/2021/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Khu phố H, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu phố H, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2000 ngày 03/7/2000*).

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 30/4/2007 cho bà Nguyễn Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Văn T mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu Thái thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con

chung, không ai có quyền cản trở anh Nguyễn Văn H thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị G thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001203 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Bà G đã nộp đủ tiền án phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CCTHADS Tp Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND Phường 3;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

Hồ Thị Xuân Hương